



[\[Nghĩa Trang Quân Đội Biên Hòa\]](#) [\[Trở về trang nhà LHCCS\]](#) [\[Danh sách Tử Sĩ tại Hoàng Sa 1974\]](#) [\[Sinh hoạt\]](#)  
[\[Danh Sách Quân Nhân Các Cấp Tuân Tiết Hy Sinh ngày 30/4/1975\]](#) [\[Hình ảnh VNCH xưa\]](#)



# Quân Cảnh Việt Nam Cộng Hòa

Quân Cảnh (1959-1975), là một binh chủng trực thuộc Bộ Tổng tham mưu của Quân lực Việt Nam Cộng hòa. Binh chủng này được thành lập để thừa hành và thực thi quân luật của Quân đội, duy trì quân phong quân kỷ trong Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa.

Lược Sử Hình Thành :

Binh chủng Quân cảnh là biến thân của ngành Cảnh sát Quân sự được hình thành từ thời Quân đội Liên hiệp Pháp tiếp đến thời kỳ Quân đội Quốc gia. Chính thức thành lập vào năm 1959 dưới nền Đệ nhất Cộng hòa của Chính quyền Tổng thống Ngô Đình Diệm.

Tổ chức của Quân cảnh gồm:

A- Quân cảnh Hành quân

B- Quân cảnh Tư pháp (còn gọi là Hiến Binh)

Nhiệm Vụ Của Quân Cảnh Hành Quân

1- Duy trì quân phong quân kỷ trong Quân đội:

Thi hành kỷ luật và điều chỉnh tác phong đối với các quân nhân từ sĩ quan đến binh sĩ trong tất cả các đơn vị từ hậu phương cho đến tiền tuyến trong Quân lực Việt Nam Cộng hòa, đồng thời phối hợp với đơn vị Quân cảnh của các Quân binh chủng như: Không quân, Hải quân, Nhảy dù, Thủy quân Lục chiến, Biệt động quân. Các Quân trường và Trung tâm Huấn luyện Quốc gia để thi hành Quân luật (Những Quân binh chủng và các Quân trường này có đơn vị Quân cảnh riêng của đơn vị).

2- Hộ tống và hướng dẫn lưu thông các đoàn quân xa:  
Chuyển quân, tiếp vận và các công vụ khác v.v...

3- Điều hành các đồn Quân cảnh.

4- Điều hành các trại giam tù binh.

Các trại giam lớn như: Chí Hòa, Côn Đảo, Phú Quốc. Ngoài ra, còn những trại giam nhỏ ở các Quân khu v.v...

5- Điều hành trại quân kỷ.

Các Quân lao của 4 Quân khu: Đà Nẵng (QK1), Nha Trang (QK2), Gò Vấp (QK3), Cần Thơ (QK4). Các trại tạm giam: Trại Nguyễn Văn Sâm (Gia Định), Quân vụ Thị trấn (Sài Gòn), Quân trấn ở các Biệt khu, Đặc khu và các trại tạm giam ở các Quân khu, Tiểu khu, Chi khu trên toàn quốc. Các trại chuyển tiếp quân nhân hồi ngũ ở 4 Đơn vị Quản trị Trung ương thuộc 4 Quân khu.

6- Áp giải quân nhân phạm pháp hình sự, các quân nhân đào ngũ hoặc vi phạm kỷ luật đến Quân lao, Tòa án Mặt trận Quân sự và di lý đến trại giam sau khi những thành phần này đã thụ án.

7- Áp giải tù binh từ tiền tuyến về hậu cứ và đến các trại giam.

8- Bảo vệ an ninh cơ sở Quân đội.

Nhiệm Vụ Của Quân Cảnh Tư Pháp :

1- Điều tra và thụ lý các vi phạm quân luật Quân đội.

2- Hỗ trợ các Toà án Quân sự Mặt trận.

Gồm các Toà án mặt trận Trung ương (Sài Gòn), Toà án mặt trận của 4 Quân khu. Ngoài ra còn những toà án mặt trận lưu động trên toàn quốc.

3- Phụ giúp Nha Quân pháp. Thiết lập hồ sơ các vụ phạm pháp.

4- Điều hành các đơn vị Quân cảnh Tư pháp.

Những năm đầu thập niên 1960 ngành Hiến Binh Quốc Gia do Thiếu tá Lê Nguyên Phu làm Chỉ huy trưởng (sau là Đại tá phó Giám đốc Nha Quân pháp). Trụ sở đặt tại đường Gia Long, trước mặt Bộ Quốc phòng. Khi được lệnh giải tán, một số nhân sự Hiến binh chuyển qua Quân cảnh, một số chuyển qua Tổng nha Cảnh sát Quốc gia. Năm 1974, một số đơn vị Quân cảnh được biên chế sang đơn vị tác chiến để thành lập Liên đoàn 8 Biệt động quân.

Ngày 30/4/1975, cũng như tất cả các đơn vị trong Quân lực, khi nghe Tổng thống Dương Văn Minh ra lệnh hạ vũ khí ngừng chiến đấu, họ đã tự động tan hàng và rã ngũ.

[https://vi.wikipedia.org/.../Qu%C3%A2n\\_c%E1%BA%A3nh\\_Vi%E1%BB%...](https://vi.wikipedia.org/.../Qu%C3%A2n_c%E1%BA%A3nh_Vi%E1%BB%...)

Quân Cảnh cho các Binh Chủng của quân đội.

Do đó khi trên nón mang số :

QC 201 = Quân Cảnh Hải Quân.

QC 202 = Quân Cảnh TQLC.

QC 203 = Quân Cảnh Không Quân

QC 204 = Quân Cảnh Nhảy Dù

QC 301 = Quân Cảnh Trường SQ Thủ Đức

QC 302 = Quân Cảnh canh gác Tham Mưu

QC 303 = Quân Cảnh canh gác Trường HSQ Đồng-Đề.

QC 304 = Quân Cảnh canh gác Trường SQ Đà Lạt.

[Duy Hoàng Nguyễn](#)



[Web site Quân Cảnh VNCH](#)

---

Copyright ©Liên Hội Cựu Chiến Sĩ miền Nam California 2015. Cấm trích dịch, in lại dưới mọi hình thức.